

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 510/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Hữu A**, sinh ngày: 16/01/1986 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu Mỹ và bà Lê Thị Hoa; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: - Bản án số 01/2020/HSST ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội "Đánh bạc", chấp hành xong thời gian thử thách ngày 02/01/2021 và thi hành xong án phí; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 27/6/2021 (có mặt).

**2. Phạm N**, sinh ngày: 13/4/1986 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: 18C đường số 9, tổ 2, khu phố Tam Đa, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thông và bà Nguyễn Thị Cúc; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 27/6/2021 (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Trần Hữu A và Phạm N là bạn bè quen biết nhau từ năm 2019, cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 00 ngày 21/06/2021, Trần Hữu A đến thuê phòng 105 tại khách sạn Lucky, địa chỉ số 85–87 đường số 6, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/6/2021, A gọi điện thoại cho N nhờ N đi mua ma túy về sử dụng, nhưng N nói không có tiền, A nói N mượn tiền mua và A sẽ chuyển khoản trả lại cho N sau, N đồng ý. N một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59X1-264.15 từ phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 để tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua được 02 gói ma túy, trong đó 01 gói ma túy giá 200.000 đồng mua giùm cho A và 01 gói ma túy giá 500.000 đồng N mua nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N bỏ vào túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe đến phòng 105 của khách sạn Lucky gặp A. Tại đây, N nói với A mới sử dụng ma túy nên không sử dụng nữa, và giao cho A gói ma túy giá 200.000 đồng, A cầm gói ma túy để trên bàn và không sử dụng. Còn N thì bỏ gói ma túy giá 500.000 đồng vào trong bao thuốc lá Jet để dưới chân bàn trong phòng, rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/06/2021, Công an tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện lập biên bản bắt quả tang A, N và thu giữ vật chứng gồm trên bàn uống nước 01 gói nilon chứa tinh thể không màu và dưới chân bàn 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể không màu.

Kết luận giám định số 4206/KLGD-MT ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu A và hình dấu của Công an phường Phú Hữu (ký hiệu mẫu m<sub>1</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2121 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm N và hình dấu của Công an phường Phú Hữu (ký hiệu mẫu m<sub>2</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9942 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu A và Phạm N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- + 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,2121 gam, loại Methamphetamine;

- + 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,9942 gam, loại Methamphetamine;

- + 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh thu giữ của Trần Hữu A;

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng thu giữ của Phạm N;

- + Xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59X1-264.15, kết quả xác minh xe do bà Phạm Thị Thùy Vân, sinh năm 1991, địa chỉ tại số 18C đường số 9, tổ 2, khu phố Tam Đa, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, đứng tên chủ sở hữu. Bà Vân là em ruột của Phạm N, ngày 26/6/2021, N mượn xe để đi công việc, bà Vân không biết N dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Vân.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTPTĐ ngày 08/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Trần Hữu A và Phạm N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu A và Phạm N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo các Trần Hữu A và Phạm N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Anh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Nghĩa từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Hữu A và Phạm N phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng; vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, tại phòng 105 khách sạn Lucky, địa chỉ số 85-87 đường số 6, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện các bị cáo Trần Hữu A và Phạm N có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo N đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch. Bị cáo N mua giùm cho bị cáo A 01 gói giá 200.000 đồng, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,2121 gam và mua cho bị cáo 01 gói giá 500.000 đồng, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 1,9942 gam nhưng cả hai chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Hữu A và Phạm N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Theo kết luận giám định thì số ma túy thu được của bị cáo Trần Hữu A có khối lượng là 0,2121 gam, loại Methamphetamine; bị cáo Phạm N phải chịu trách nhiệm về số ma túy mua cho bị cáo và mua giùm cho bị cáo A, có tổng khối lượng là 2,2063 gam, loại Methamphetamine. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 01/2020/HSST ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Trần Hữu A bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận định như trên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N, đến nay chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

### [3]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký Trần Hữu A và GĐV cùng Cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phạm N và GĐV cùng Cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh thu giữ của bị cáo Trần Hữu A.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng thu giữ của bị cáo Phạm N.

Liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Hữu A, Phạm N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hữu A** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm N** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký Trần Hữu A và GĐV cùng Cán bộ điều tra.

+ 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phạm N và GĐV cùng Cán bộ điều tra.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu trắng đã qua sử dụng.

(Phiếu nhập kho số NK22/20X ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**